

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá dự toán, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm: Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư tiêu hao phục vụ cho hoạt động dịch vụ (lần 2), với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh - Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ tên người tiếp nhận báo giá: Lê Thị Kiều Oanh
- Chức vụ: Chuyên viên cung ứng - Phòng Vật tư Thiết bị y tế
- Số điện thoại: 0393 100 100
- Địa chỉ email: lethikieuoanh.bmt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư Thiết bị y tế - Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh - Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ lúc thông tin báo giá được đăng tải thành công đến trước 17h00 ngày 18 tháng 04 năm 2025.

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét)

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 18 tháng 04 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa: Theo phụ lục I đính kèm.

2. Địa điểm cung cấp hàng hóa:

Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh – Địa chỉ: 167 Pasteur, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến:

Hàng hóa được giao từng đợt theo yêu cầu của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh trong vòng 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Thanh toán trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán.

5. Biểu mẫu báo giá (để nhà cung cấp tham khảo): Theo phụ lục II đính kèm.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Viện trưởng (để b/c);
- PVT Đinh Xuân Thành (để p/h chỉ đạo);
- Phòng HCQT (CNTT) (để thực hiện);
- Lưu: VT, VTTBYT.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG
VẬT TƯ – THIẾT BỊ Y TẾ**

Lê Việt Hà

Phụ lục I
DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số /PAS-VTTBYT ngày tháng 04 năm 2025
của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
1	Thuốc thử Kovac's	Dùng làm thuốc thử nhận biết phản ứng indol trong định danh vi khuẩn. Thành phần: n-Butanol; hydrochloric acid và 4-dimethylaminobenzaldehyde - Dạng lỏng	ml	30
2	Thuốc thử Nessler	Dùng làm thuốc thử nhận biết sự có mặt NH ₃ trong định danh vi khuẩn. Thành phần: Potassium hydroxide, Potassium tetraiodomercurate. Dạng lỏng.	ml	100
3	Kit thử nghiệm Latex Staphylococcus aureus	- Xác định và phân biệt Staphylococcus aureus bằng thử nghiệm ngưng kết latex, phát hiện yếu tố ngưng kết, Protein A và một số polysaccharide trong S.aureus kháng methicillin (MRSA) để phân biệt S.aureus với những staphylococci không có các đặc tính này. - Thành phần: gồm thuốc thử mẫu và thuốc thử chứng (control)	Test	200
4	Kháng huyết thanh Salmonella O đa giá	Thử nghiệm ngưng kết cụm để định danh Salmonella	ml	4
5	Kháng huyết thanh Salmonella Vi	Thử nghiệm ngưng kết cụm để định danh Salmonella	ml	4
6	Kháng huyết thanh Salmonella H đa giá	Thử nghiệm ngưng kết cụm để định danh Salmonella	ml	2
7	Chai nhựa lấy mẫu 1 lít	Chai chịu nhiệt, hấp khử trùng được bằng hơi nước Thể tích 1 lít Miệng chai rộng 30 mm	Chai	100
8	Băng dán cá nhân	Sản phẩm có lớp keo, lớp màng Polyethylene Kích thước: 19(±1)mm x (60 - 72) mm.	Miếng	45,000
9	Bông y tế cắt miếng	Thành phần: 100% bông xơ tự nhiên, thấm hút nước - Kích thước: 3cm x 3cm	Kg	110
10	Cồn y tế 70 độ	Cồn dùng trong lĩnh vực y tế Nồng độ: Ethanol 70%	Lít	360

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
11	Găng tay có bột	Chất liệu: Cao su tự nhiên Loại có bột, dùng cho cả hai tay, hàm lượng bột $\leq 10\text{mg/dm}^2$ Bề mặt nhám, có viền cổ tay Chiều dài: 240mm Màu sắc: Trắng Kích thước: Giao theo yêu cầu của Viện khi đặt hàng	Đôi	16,500
12	Lọ nhựa đựng mẫu 50ml vô trùng	Thân lọ được làm từ nhựa PS Nắp màu vàng, có nhãn Thể tích: 55ml	Lọ	2,500
13	Đầu côn không lọc có khóa 200 μl	Chất liệu: Nhựa Polypropylene Không chứa DNAase, RNAase Tương thích với nhiều loại micropipet hiện có trên thị trường	Cái	20,000
14	Đầu côn không lọc có khóa 1000 μl	Chất liệu: Nhựa Polypropylene Không chứa DNAase, RNAase Tương thích với nhiều loại micropipet hiện có trên thị trường	Cái	5,000
15	Giấy chuyên dụng lau kính quang học	Kích thước: 90mm x 72mm Quy cách đóng gói: 500 tờ/hộp	Hộp	2
16	Cồn y tế 90 độ	Cồn dùng trong lĩnh vực y tế Nồng độ: Ethanol $\geq 90\%$	Lít	30
17	Bộ kit cho xét nghiệm định lượng Interferon gamma chẩn đoán nhiễm vi khuẩn lao bằng phương pháp ELISA	Bộ kit xét nghiệm Invitro nhằm phát hiện Interferon gamma trong chẩn đoán nhiễm Lao bằng phương pháp ELISA khi sử dụng hỗn hợp 2 kháng nguyên đặc trưng của vi khuẩn Lao: ESAT-6 và CFP-10 Bộ kit gồm 2 thành phần: 1. Bộ xét nghiệm ELISA định lượng Interferon gamma 2. Bộ ống lấy máu bao gồm 4 loại: - 50 Ống chứng Âm - 50 Ống kháng nguyên 1: chứa hỗn hợp kháng nguyên ESAT-6 và CFP-10 kích thích tế bào CD4 - 50 Ống kháng nguyên 2: chứa hỗn hợp kháng nguyên ESAT-6 và CFP-10 kích thích tế bào CD4 và CD8 - 50 Ống chứng Dương: chứa PHA + Độ nhạy: 96,5% + Độ đặc hiệu: 99,7% + Đạt tiêu chuẩn: ISO13485	Test	220

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
18	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Gnathostoma	Định tính kháng thể IgG kháng Gnathostoma trong huyết thanh người bằng kỹ thuật ELISA. Thành phần tối thiểu gồm có: Test Strips, Enzyme Conjugate, Chứng dương, Chứng âm, Cơ chất TMB, Dung dịch rửa, Dung dịch pha loãng, Dung dịch dừng phản ứng Tổng thời gian ủ: tối đa 50 phút Độ nhạy: $\geq 95\%$	Test	2,880
19	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgG kháng Schistosoma spp	Định tính kháng thể IgG kháng Schistosoma trong huyết thanh người bằng kỹ thuật ELISA. Thành phần tối thiểu gồm có: Test Strips, Enzyme Conjugate, Chứng dương, Chứng âm, Cơ chất TMB, Dung dịch rửa, Dung dịch pha loãng, Dung dịch dừng phản ứng Tổng thời gian ủ: tối đa 25 phút Độ nhạy: $\geq 98\%$ Độ đặc hiệu: $\geq 85\%$	Test	192
20	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Cysticercosis (T.Solium)	Định tính kháng thể IgM kháng Cysticercosis (T.Solium) trong huyết thanh người bằng kỹ thuật ELISA. Thành phần tối thiểu gồm có: Test Strips, Enzyme Conjugate, Chứng dương, Chứng âm, Cơ chất TMB, Dung dịch rửa, Dung dịch pha loãng, Dung dịch dừng phản ứng Tổng thời gian ủ: tối đa 50 phút	Test	192
21	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Echinococcus	Định tính kháng thể IgM kháng Echinococcus trong huyết thanh người bằng kỹ thuật ELISA. Thành phần tối thiểu gồm có: Test Strips, Enzyme Conjugate, Chứng dương, Chứng âm, Cơ chất TMB, Dung dịch rửa, Dung dịch pha loãng, Dung dịch dừng phản ứng Tổng thời gian ủ: tối đa 50 phút	Test	192
22	Bộ xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng Ascaris	Định tính kháng thể IgM kháng Ascaris trong huyết thanh người bằng kỹ thuật ELISA. Thành phần tối thiểu gồm có: Test Strips, Enzyme Conjugate, Chứng dương, Chứng âm, Cơ chất TMB, Dung dịch rửa, Dung dịch pha loãng, Dung dịch dừng phản ứng Tổng thời gian ủ: tối đa 50 phút	Test	192
23	Dãy 4 ống 0,1ml và nắp cho PCR	- Dây gồm: 4 ống 0,1ml liền nhau; 4 nắp phẳng liền nhau - Chất liệu: Polypropylene - Không chứa DNase, Rnase và DNA người	Cái	2,000
24	Bộ kháng huyết thanh Shigella	Dùng trong thử nghiệm ngưng kết cụm nhằm xác định loài Shigella. Thành phần: gồm nhóm A: S. dysenteriae, nhóm B: S. flexneri, nhóm C: S. boydii, nhóm D: S. sonnei. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc tương đương	ml	8

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
25	Kit thử nghiệm ngưng kết Streptococcus pneumoniae	Dùng trong thử nghiệm hạt ngưng kết nhanh, phát hiện phẩy cầu, phản ứng qua kháng thể gắn trên hạt latex. Thành phần: thuốc thử chứa các hạt latex được phủ kháng huyết thanh phẩy cầu khuẩn, chất chuẩn (control dương và control âm).	Test	50
26	Kit thử nghiệm định danh ngưng kết Streptococcus	Dùng trong thử nghiệm hạt ngưng kết nhanh, phản ứng qua kháng thể gắn trên hạt latex, nhằm xác định liên cầu nhóm A, B, C, D, F, G theo xếp loại của Lancefield. Thành phần: gồm enzyme, các lọ thuốc thử liên cầu nhóm A, B, C, D, F, G và chất chuẩn (control dương).	Test	50
27	Môi trường Pseudomonas CN Agar Base	Thành phần như sau: Gelatine Peptone (hoặc Enzymatic digest of gelatine) 16,0 g/l; Casein Hydrolystae 10,0 g/l; Potassium Sulfate (anhydrous) 10,0 g/l; Magnesium Chloride (anhydrous) 1,4 g/l; Cetrimide 0,2 g/l Nalidixic Acid (hoặc Sodium nalidixate) 0,015 g/l Glycerol 10,0 g/l (có hoặc không có) Agar (hoặc Bacteriological agar) 11-18 g/l Quy cách đóng gói tối đa: 500g/chai	Gram	1,500
28	Môi trường T.S.C. Agar Base (Tryptose Sulfite Cycloserin)	Thành phần như sau: - Peptone (hoặc Enzymatic digest of casein) 15 g/l - Enzymatic digest of soya 5 g/l - Yeast extract 5 g/l - Sodium Disulfite (hoặc Sodium metabisulphite) (Anhydrous) 1 g/l - Iron(III) Ammonium Citrate (hoặc Ferric ammonium citrate) 1 g/l - Bacteriological agar 9-18 g/l Quy cách đóng gói tối đa: 500g/chai	Gram	1,500
29	Môi trường Slanetz-Bartley Medium (Không có TTC)	Thành phần như sau: - Tryptose 20 g/l - Yeast extract 5 g/l - Glucose (hoặc D(+)-Glucose) 2 g/l - Dipotassium hydrogenphosphate (hoặc Disodium hydrogen phosphate monohydrate hoặc Dipotassium phosphate) 4 g/l - Sodium azide 0,4 g/l - Agar (hoặc Bacteriological agar) 8-18 g/l; Quy cách đóng gói tối đa 500g/chai	Gram	1,000

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
30	Môi trường Sabouraud + Chloram Agar	Thành phần như sau: - Enzymatic Digest of Casein (casein peptone) 5,0g/l - Enzymatic Digest of Animal Tissue 5,0g/l - Glucose (Dextrose) 40,0g/l - Chloramphenicol 0,05-0,5g/l - Agar (Bacteriological agar) 12,0-15,0g/l Quy cách đóng gói tối đa 500g/chai	Gram	1,000
31	Môi trường Chromocult Coliform Agar(CCA)	Thành phần như sau: - Enzymatic Digest of Casein 1,0 g/l; - Yeast Extract 2,0 g/l; - Sodium Chloride 5,0 g/l; - Sodium Dihydrogen Phosphate x 2H₂O (hoặc Sodium Dihydrogen Phosphate hoặc Sodium dihydrogen phosphate dehydrate 2H₂O) 2,2 g/l; - Di-sodium Hydrogen Phosphate 2,7 g/l; - Sodium Pyruvate 1,0 g/l; - Sorbitol 1,0 g/l; - Tryptophane 1,0 g/l; - Tergitol 15-S-7 (hoặc Tergitol 7) 0,15 g/l - 6-chloro-3-indoxyl-beta-D galactopyranoside (hoặc Salmon-beta-D galactosid hoặc Salmon-GAL) 0,2 g/l; - 5-Bromo-4-chloro-3-indoxyl-β-D glucuronic acid (hoặc X-Glucuronide hoặc X-beta-G-glucuronide CHX salt) 0,1 g/l; - Isopropyl-beta-D-thiogalactopyranoside (hoặc IPTG) 0,1 g/l; - Agar (hoặc Bacteriological agar) 9-18 g/l; - Quy cách đóng gói tối đa 500g/chai	Gram	1,000
32	Môi trường BGBL (Brilliant Green Lactose Bile Broth)	Thành phần như sau: - Enzymatic digest of casein (Peptic Digest of Animal Tissue hoặc Peptone) 10g/l - Brilliant green 0,0133g/l (13,3mg/l) - Lactose 10g/l - Dehydrated ox Bile (hoặc Ox Bile hoặc Ox Bile (purified) hoặc Ox gall 20g/l - Quy cách đóng gói tối đa 500g/chai	Gram	2,500
33	Thiết bị trợ pipet cầm tay	Loại điện tử Thích hợp với các loại pipet thủy tinh hoặc nhựa với thể tích 1-100ml - Tốc độ hút: 9 - 10 ml/s - Màng lọc kị nước có thể hấp khử trùng được - Có thể điều chỉnh tốc độ hút nhả chất lỏng - Cảnh báo pin yếu - Đầu silicon có thể hấp tiệt trùng ở 121°C - Có giá đỡ	Cái	3

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
34	Nhiệt kế điện tử có đầu dò	Chương trình báo động bằng âm thanh Thang đo nhiệt độ: -50°C đến 100°C Sai số cho phép: $\pm 1^{\circ}\text{C}$ Độ phân giải: $0,1^{\circ}\text{C}/^{\circ}\text{F}$ Nguồn điện: pin Đầu dò có khả năng chống thấm nước. Phím chức năng MIN/MAX, FRIDGE/ROOM, ALARM SET	Cái	10
35	Nhiệt ẩm kế điện tử	Đo nhiệt độ trong phòng, màn hình hiển thị độ ẩm Đơn vị nhiệt độ: $^{\circ}\text{C}/^{\circ}\text{F}$ thay đổi 2 chế độ hiển thị thời gian: 12h/24h Nhiệt độ : $-10^{\circ}\text{C} \sim 50^{\circ}\text{C}$ Độ ẩm: 10 % RH ~ 99 % RH	Cái	10
36	Đèn Halogen	Dùng cho máy xét nghiệm sinh hoá tự động Nguồn điện: 12V Công suất: 50W	Cái	4
37	Dung dịch NaOH-D	Thuốc thử - dung dịch tham gia xét nghiệm: NaOH 1 mol/L (khoảng 4 %); chất tẩy	ml	1,980
38	Ống đo xét nghiệm tốc độ máu lắng	Dùng cho xét nghiệm tốc độ lắng máu Thể tích 1,5 ml Thành phần nhựa Polypropylene. Chứa chất chống đông Natri citrate Sử dụng trên máy tốc độ máu lắng LENA NE thuộc sở hữu của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh	Ống	200
39	Chất kiểm chuẩn dùng cho xét nghiệm đo tốc độ máu lắng	Chất kiểm chuẩn để kiểm soát chất lượng xét nghiệm tốc độ máu lắng Sử dụng trên máy tốc độ máu lắng LENA NE thuộc sở hữu của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh Quy cách: 2x1.5ml/hộp	ml	6
40	Dung dịch dùng để phát tín hiệu điện hóa	Thuốc thử - dung dịch tham gia xét nghiệm: Đệm phosphate 300 mmol/L; tripropylamine 180 mmol/L; chất tẩy $\leq 0,1\%$; pH 6,8 Quy cách: 2x2 Lít/hộp	Lít	60

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật chi tiết	Đơn vị tính	Số lượng
41	Ống trữ lạnh tiệt trùng 2 ml nắp vặn	Ống trữ lạnh tiệt trùng tự đứng 2ml, có nhãn viết và có vạch chia Chất liệu: Polypropylene Nắp vặn ngoài, nắp đóng kèm với ống, có roong cao su ở nắp chống tràn đổ Không chứa DNase, Rnase Có thể hấp tiệt trùng Có thể đông lạnh và rã đông nhiều lần Chịu được nhiệt độ từ -86°C đến 121°C	Cái	12,000
42	Băng keo lụa y tế	Kích thước 2,5cmx5m Chất liệu: Vải được tráng keo acrylic hoặc kẽm oxit	Cuộn	700
43	Gạc y tế	Kích thước: 5cm x 6,5cm x 12 lớp Chất liệu: 100% sợi cotton. Quy cách: 10 miếng/gói	Gói	1,500
44	Nước muối sinh lý	Nồng độ NaCl 0,9% Quy cách: tối đa 1 lít/chai	Lít	25
45	Băng cuộn y tế	Kích thước: 0,1m x 2m Chất liệu: 100% cotton	Cuộn	300

Phụ lục II

Biểu mẫu báo giá (để nhà cung cấp tham khảo)

(Kèm theo Yêu cầu báo giá số

/PAS-HCQT ngày tháng 04 năm 2025 của Viện Pasteur Thành phố Hồ Chí Minh)

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các (Tên hàng hóa) như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

STT	STT trong danh mục yêu cầu của Viện	Danh mục hàng hóa ⁽²⁾	Ký, nhãn hiệu, model, mã hàng	Hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS (nếu có) ⁽⁴⁾	Năm sản xuất (nếu có) ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Quy cách đóng gói (nếu có)	Đơn vị tính (ghi theo yêu cầu báo giá của Viện)	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá có VAT ⁽⁸⁾ (VND)	Thành tiền có VAT ⁽¹¹⁾ (VND)	Mức thuế (ghi % thuế 5 hoặc 8 hoặc 10)
1		...											
2													
n		...											

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày phù hợp với yêu cầu tại khoản 5 Mục I của Yêu cầu báo giá], kể từ ngày tháng năm[ghi ngày tháng năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I của Yêu cầu báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hóa trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hóa.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế (nếu hàng hóa được phân loại là thiết bị y tế).

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất (nếu có), xuất xứ của hàng hóa.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hóa.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng hàng hóa; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước (nếu có).

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hóa.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hóa. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hóa (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

